

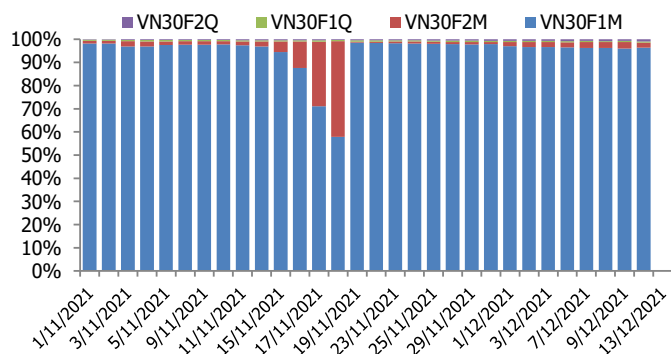
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2112	16/12/2021	3	1525.90	-
VN30F2201	20/1/2022	38	1519.60	-
VN30F2203	17/3/2022	94	1517.10	-
VN30F2206	16/6/2022	185	1515.00	-

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau nhịp giảm mạnh đầu phiên chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu hồi phục. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 1,1 đến 5,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 1,34 điểm. Basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó, cụ thể basis của kỳ hạn tháng 12 tăng mạnh lên +5,10 điểm, trong khi basis hợp đồng tháng 1 giảm nhẹ xuống -1,20 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 27% so với phiên liền trước, đạt 115.645 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 12 với 828 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.188 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tiếp tục cải thiện đà tăng cả về điểm số và thanh khoản trong phiên đầu tuần. Điểm nhấn thị trường thuộc về nhóm cổ phiếu bất động sản khi hàng loạt mã đua nhau tăng trần. Mặc dù chưa vượt ngưỡng kháng cự 1480 điểm do thiếu vắng sự tham gia của nhóm cổ phiếu bluechip hay dòng tiền mạnh, nhưng việc VN-Index đã vượt qua đường MA20 cho thấy thị trường sẽ có dư địa tăng trong tuần này. Chúng tôi cho rằng thị trường có cơ hội để vượt đỉnh lịch sử cùng xu hướng với các thị trường thế giới sau khi phần lớn các thị trường đã có nhịp điều chỉnh trong tháng 11 vừa qua.
- Thị trường chứng khoán phái sinh tuần này vẫn hứa hẹn kịch bản biến động khó lường. Bởi, phiên đảo hạn phái sinh cũng sẽ trùng với thời điểm cuộc họp FED cuối cùng trong năm vào ngày 14-15/12 diễn ra. Khó có thể biết bên nào chiếm ưu thế, nên chiến lược giao dịch theo biên độ vẫn là chiến lược chủ đạo. Nhà đầu tư nên tiếp tục áp dụng chiến lược "mua ở hỗ trợ, bán tại kháng cự". Trong đó, ưu tiên Long khi chỉ số test lại khu vực 1520-1523 điểm và cắt lỗ nếu giá xuống dưới 1518 điểm. Ở chiều ngược lại, có thể canh bán khi chỉ số tiệm cận ngưỡng cản mạnh 1528-1531 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

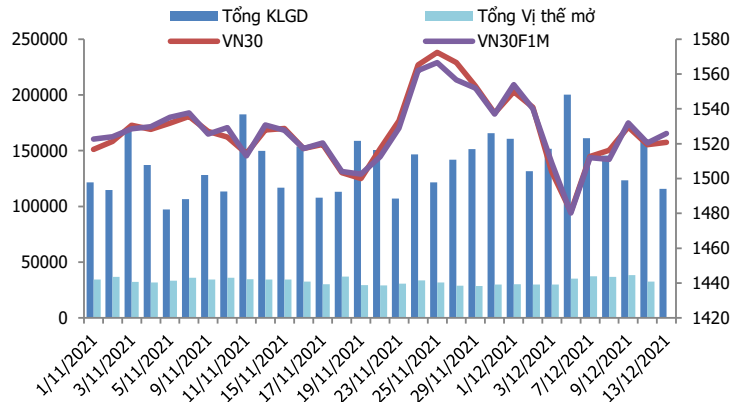
Ưu tiên mở vị thế Long khi giá điều chỉnh về khu vực hỗ trợ 1520-1523 điểm và quản trị rủi ro nếu chỉ số thủng ngưỡng 1518 điểm, bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1528-1531 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Biên độ dao động lớn do đó nên hạn chế giữ vị thế qua đêm.

### Chiến lược giao dịch spread

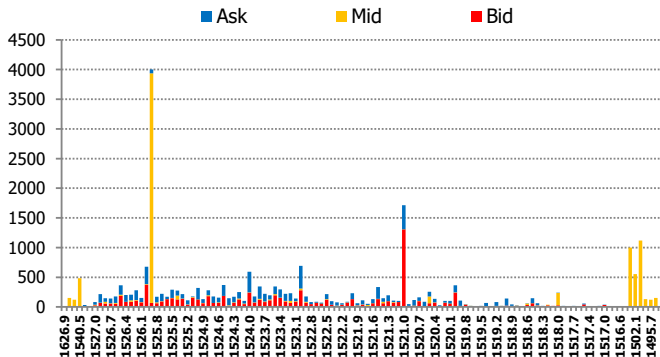
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2112	1525.9	0.36	113,349	-28.2	-	-100.0
VN30F2201	1519.6	0.07	1,754	338.5	-	-100.0
VN30F2203	1517.1	0.37	496	36.3	-	-100.0
VN30F2206	1515.0	-0.03	46	-6.1	-	-100.0
<b>Tổng</b>			115,645	-27.1	-	-100.0

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Sau nhịp giảm mạnh đầu phiên chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu hồi phục. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 1,1 đến 5,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 1,34 điểm. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 12 với 828 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.188 hợp đồng.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 115.645 hợp đồng, tương ứng giảm 27%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 12 với 113.349 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2112 là 1.520,96 điểm (thấp hơn 4,94 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2201 là 1.522,85 điểm (+3,25 điểm), VN30F2203 là 1.525,87 điểm (+8,77 điểm) và VN30F2206 là 1.530,79 điểm (+15,79 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

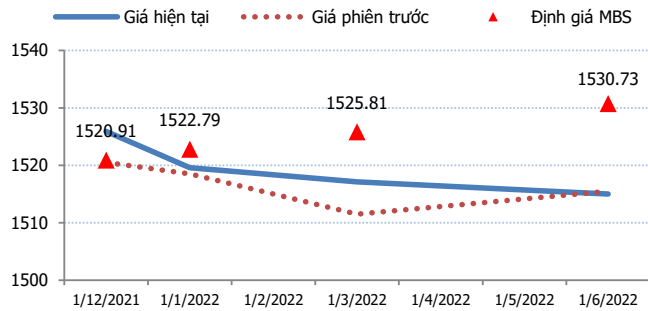
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>NEUTRAL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1520-1523</b>	<b>1512-1516</b>	<b>1480-1488</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1528-1531</b>	<b>1543-1547</b>	<b>1561-1569</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

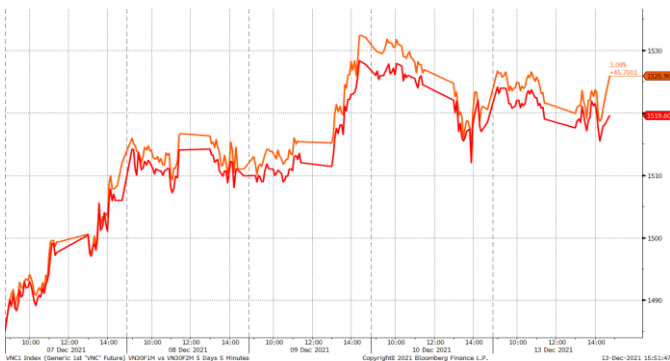


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-6.3	-2.00	-4.3	-3.94
VN30F1Q - VN30F1M	-8.8	-9.00	0.2	-6.70
VN30F1Q - VN30F2M	-2.5	-7.00	4.5	-2.76
VN30F2Q - VN30F1M	-10.9	-5.00	-5.9	-7.04
VN30F2Q - VN30F2M	-4.6	-3.00	-1.6	-3.1
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.1	4.00	-6.1	-0.34

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



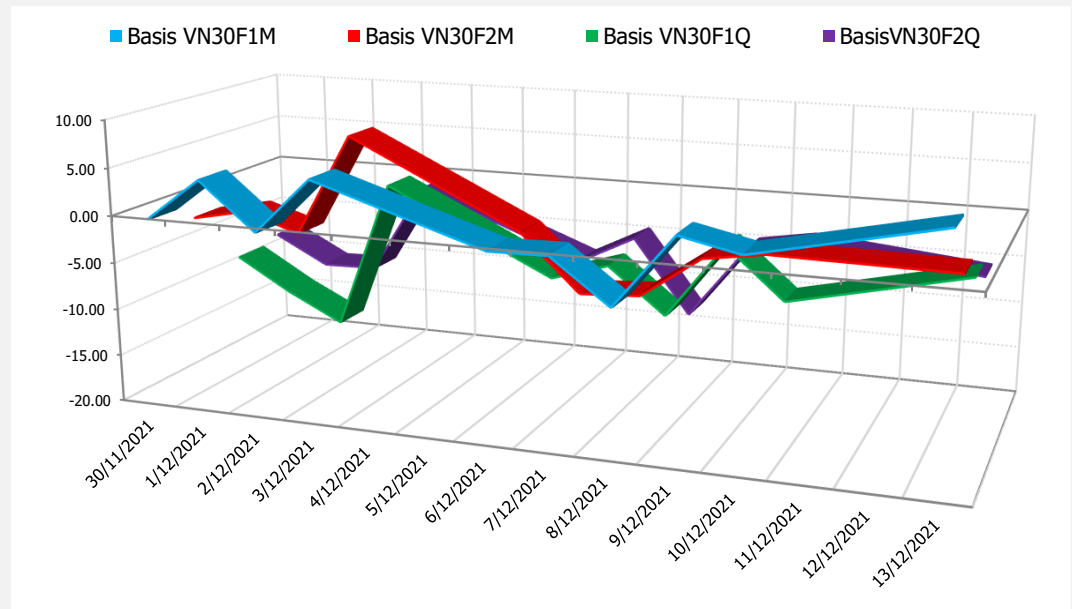
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

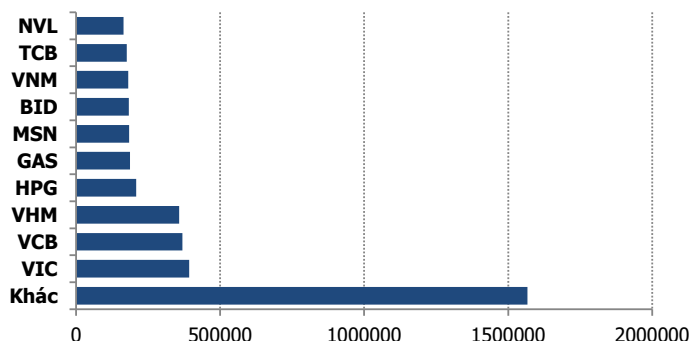
- Sau nhịp giảm mạnh đầu phiên chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu hồi phục. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 1,1 đến 5,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 1,34 điểm. Basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó, cụ thể basis của kỳ hạn tháng 12 tăng mạnh lên +5,10 điểm, trong khi basis hợp đồng tháng 1 giảm nhẹ xuống -1,20 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -10,9 điểm đến -2,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2201-VN30F2112) giảm đi 4,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

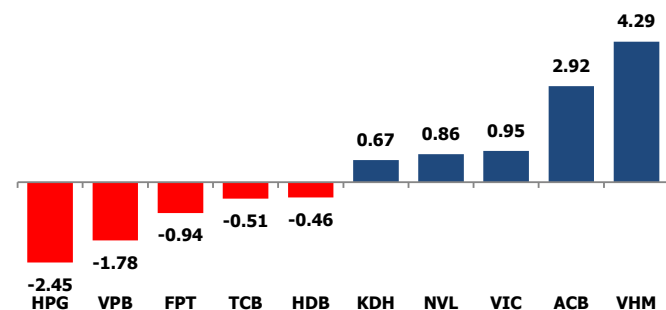


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1476.21	1520.8
<b>Thay đổi</b>	12.67	1.34
<b>%Chg</b>	0.87	0.09
<b>YTD</b>	33.73	42.03
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,745.67	3,970.38
<b>P/E</b>	17.41	14.59
<b>P/B</b>	2.76	2.96

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính quay trở lại đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (19) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (9) và 2 mã đứng tham chiếu. VHM và MSN trở thành hai trụ tác động tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +1,41 điểm và +1,2 điểm; ngoài ra KDH, MWG hay VJC là những bluechips giảm và giúp chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 1,34 điểm (+0,09%) lên 1.520,8 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 178,8 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.366 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng nhẹ với 12,38 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VIC (+85 tỷ đồng), VNM (+31 tỷ đồng), VRE (+31 tỷ đồng), VHM (+30 tỷ đồng), VND (+28 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,476.21	0.87	17.41	33.73
<b>Dow Jones</b>	35,650.95	(0.89)	19.89	16.48
<b>S&amp;P500</b>	4,668.97	(0.91)	25.59	24.30
<b>Nikkei 225</b>	28,579.09	(0.21)	16.28	4.14
<b>Shanghai</b>	3,681.08	0.40	15.69	5.99
<b>DAX</b>	15,621.72	(0.01)	15.20	13.87
<b>Vàng</b>	1,787.52	0.05		(5.84)
<b>Dầu WTI</b>	71.37	0.11		47.09

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 13/12/2021</b>			
<b>Thứ Ba - 14/12/2021</b>			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 10)	5.8%	4.6%	
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 11)	-14.9K		
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 11)	0.6%	0.5%	
<b>Thứ Tư - 15/12/2021</b>			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 11)	3.5%	3.8%	
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 11)	4.2%	4.7%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 11)	1.7%	1.0%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 11)	1.7%	0.8%	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 11)	0.6%		
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-0.240M		
Mỹ - Quyết định lãi suất	0.25%	0.25%	
New Zealand - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	2.8%	-4.5%	
<b>Thứ Năm - 16/12/2021</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 11)	-46.3K	200.0K	
Thụy Sĩ - Quyết định lãi suất (Quý 4)	-0.75%	-0.75%	
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 12)	57.4	57.0	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	57.6		
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	58.1		
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	58.5		
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 12)	0.10%	0.10%	
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 12)	-0.50%	-0.50%	
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	0.25%		
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 11)	1.653M	1.660M	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	184K	195K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 12)	39.0	30.0	
<b>Thứ Sáu - 17/12/2021</b>			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 11)	0.8%	0.5%	
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 12)	96.5	95.4	
Châu Âu - Chỉ số CPI (năm/năm) (Tháng 11)	4.9%	4.9%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm vào ngày thứ Hai (13/12), khi nhà đầu tư vẫn tỏ ra thận trọng về việc biến thể Omicron sẽ ảnh hưởng như thế nào đến nền kinh tế và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ công bố điều gì vào ngày 15/12. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 lùi 0,9% xuống 4.668,97 điểm và cách mức cao kỷ lục khoảng 1,6%. Chỉ số Dow Jones giảm 320 điểm (tương đương 0,89%) xuống 35.650,95 điểm, chịu áp lực bởi mức giảm 3,7% của cổ phiếu Boeing. Chỉ số Nasdaq Composite mất gần 1,4% còn 15.413,28 điểm.
- Giá dầu giảm do lo lắng các ca nhiễm virus corona ngày càng tăng trên thế giới sẽ làm giảm nhu cầu dầu thô khi những nghi ngờ mới xuất hiện về hiệu quả của vaccine chống lại biến thể Omicron. Chốt phiên 13/12, dầu thô Brent giảm 76 US cent hay 1% xuống 74,39 USD/thùng, trong khi dầu thô WTI giảm 38 US cent hay 0,5% xuống 71,29 USD/thùng.
- Giá vàng tăng khi Cục dự trữ liên bang Mỹ có khả năng báo hiệu tốc độ giảm các biện pháp hỗ trợ kinh tế trong thời đại dịch. Vàng giao ngay tăng 0,2% lên 1.786,19 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 2/2022 đóng cửa tăng 0,2% lên 1.788,3 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, MSN và KDH là những nhân tố chính kéo chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, VHM đóng góp +1,41 điểm cho chỉ số VN30.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.16	50,000	-0.40	0.90%	372.822	-0.51	10.07	2.00
HPG	Metals & Mining	8.03	46,550	0.11	1.84%	668.131	-2.45	6.57	2.47
VIC	Real Estate Management & Development	8.03	103,200	0.10	3.47%	418.723	0.95	82.69	3.87
VPB	Banks	7.31	35,400	-1.12	2.27%	412.297	-1.78	12.73	2.53
VHM	Real Estate Management & Development	6.26	82,100	1.48	3.21%	532.684	4.29	9.91	4.07
ACB	Banks	5.48	33,400	0.00	1.50%	100.868	2.92	9.28	2.12
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.29	96,000	0.21	0.94%	86.323	-0.94	21.61	5.13
MSN	Food Products	5.27	156,000	1.50	2.34%	227.731	-0.37	76.81	8.56
VNM	Food Products	5.16	86,400	0.12	0.93%	129.293	0.09	19.15	5.81
MWG	Specialty Retail	4.47	134,900	0.60	0.67%	86.856	-0.31	22.01	5.12
MBB	Banks	4.22	28,400	0.18	0.71%	251.379	0.00	9.66	1.91
NVL	Real Estate Management & Development	4.13	112,100	-0.80	2.70%	483.542	0.86	47.16	4.83
STB	Banks	3.67	28,650	0.17	2.29%	306.872	-0.19	15.32	1.62
HDB	Banks	3.00	30,050	-2.12	3.50%	188.361	-0.46	10.68	2.17
VCB	Banks	2.90	99,600	-0.40	2.82%	104.479	0.05	17.48	3.38
TPB	Banks	2.54	50,500	-2.88	4.80%	238.897	0.35	11.39	2.39
SSI	Capital Markets	2.44	53,400	0.75	3.25%	824.551	-0.21	24.59	3.88
VJC	Airlines	2.43	125,800	1.04	1.61%	113.694	-0.45	451.53	4.02
CTG	Banks	1.73	33,500	-0.15	1.79%	274.379	0.16	9.71	1.70
VRE	Real Estate Management & Development	1.62	30,450	0.33	1.16%	242.4	0.16	31.93	2.27
KDH	Real Estate Management & Development	1.48	49,600	3.77	4.06%	122.394	0.67	26.72	3.26
PDR	Capital Markets	1.37	98,300	-0.41	1.53%	419.429	0.15	30.32	7.74
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.28	98,500	1.23	1.75%	37.865	0.48	23.38	4.03
SAB	Food Products	0.77	152,300	0.00	0.66%	26.733	-0.32	25.89	4.60
GAS	Gas Utilities	0.67	98,000	1.45	2.16%	70.93	-0.05	22.88	3.82
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.54	16,200	-0.31	3.76%	506.936	-0.05	13.07	1.26
BID	Banks	0.52	45,500	2.02	1.55%	112.625	0.29	18.58	2.21
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.49	53,700	0.75	1.69%	70.654	-0.13	20.27	2.78
GVR	Real Estate Management & Development	0.44	38,500	2.67	3.46%	108.413	-0.04	30.94	3.13
BVH	Beverages	0.31	59,200	0.68	1.88%	38.707	-0.07	23.94	2.06

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>